

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEVICE VIET NAM AND TECHNOLOGY SCIENCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DVTS

2. Mã số doanh nghiệp: 0109645944

3. Ngày thành lập: 24/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 2 ngõ 138 Tam Trinh, Khu Dân cư số 8, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963545511

Fax:

Email: phuongkt1979@yahoo.com.vn Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác dầu thô	0610
2.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
3.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
6.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
7.	Sản xuất rượu vang	1102
8.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
11.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
12.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết; Sản xuất chất nhuộm và chất màu Sản xuất hoá chất hữu cơ cơ bản khác; Sản xuất hóa chất cơ bản khác	2011
13.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
14.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
15.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
16.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
17.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

18.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc nguyên liệu làm thuốc	2100
19.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
20.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
21.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
23.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
24.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011(Chính)
25.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
26.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
29.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
35.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
43.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ súng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
50.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
51.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán và hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THANH	Đội 10, Thôn Độc Lập, Xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.0 00	25.000.000.000	50,000	210549128	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500.0 00	25.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN VĂN HÒA	Đội 10, Thôn Độc Lập, Xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000	212164265	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.250.0 00	12.500.000.000	25,000		

